

4/8

BỘ TƯ PHÁP  
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI VIẾT  
“TÌM HIỂU HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCN  
VIỆT NAM” CỦA TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 851 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế chấm bài dự thi cuộc thi viết  
“Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”**

### BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2157/QĐ-BTP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 2768/QĐ-BTP ngày 20 tháng 10 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2157/QĐ-BTP ngày 22/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch của Bộ Tư pháp tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-BTP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban Tổ chức và Tổ thư ký giúp việc Ban Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chấm bài dự thi cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

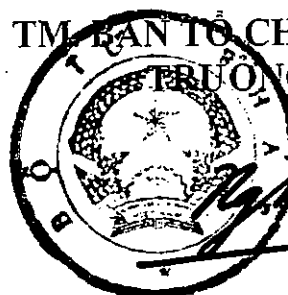
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *x*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Ngoại giao (để biết);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để biết);
- Lưu: VT, PBGDPL.

TM BAN TỔ CHỨC CUỘC THI  
TRƯỜNG BAN



*Nguyễn Thúy Hiền*  
THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
Nguyễn Thúy Hiền

## QUY CHẾ

Chấm bài dự thi cuộc thi viết

“Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 851/QĐ-BTC

ngày 5 tháng 5 năm 2015 của Ban Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của Trung ương)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc chấm bài dự thi cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (sau đây gọi tắt là cuộc thi); trách nhiệm của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo cuộc thi của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương (sau đây gọi chung là Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký) trong quá trình chấm bài dự thi; tổ chức chấm, công nhận kết quả cuộc thi; giải quyết khiếu nại, tố cáo về điểm bài dự thi và những nội dung có liên quan đến chấm bài dự thi.

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong quá trình tổ chức việc chấm bài dự thi của cuộc thi trong phạm vi cả nước, bao gồm:

a) Chấm bài dự thi vòng sơ khảo của Ban Tổ chức cuộc thi các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và bài dự thi của người Việt Nam ở nước ngoài;

b) Chấm bài dự thi vòng chung khảo của Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương.

##### Điều 2. Nguyên tắc chấm bài dự thi

1. Trung thực, khách quan, chính xác, công bằng, công khai thang điểm chấm bài và kết quả chấm bài dự thi.

2. Đúng Thể lệ cuộc thi và đáp án, thang điểm do Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương công bố.

3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Giám khảo trong quá trình chấm bài dự thi.

4. Bài dự thi được chấm theo thang điểm 100, lấy đến 0,5 điểm, không quy tròn điểm.

### **Điều 3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấm bài dự thi**

1. Khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấm bài dự thi và xét giải thưởng cuộc thi ở cấp nào do Ban Tổ chức cuộc thi ở cấp đó xem xét, giải quyết.

2. Quyết định của Ban Tổ chức cuộc thi là kết quả giải quyết cuối cùng.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO, TỔ THƯ KÝ GIÚP VIỆC BAN GIÁM KHẢO TRONG QUÁ TRÌNH CHẤM BÀI DỰ THI**

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Ban Tổ chức cuộc thi trong quá trình chấm bài dự thi**

1. Quyết định việc thành lập; thay đổi, bổ sung thành viên Ban Giám khảo, Tổ thư ký giúp việc Ban Giám khảo để giúp Ban Tổ chức đánh giá các bài dự thi;

2. Quyết định loại bỏ các bài dự thi không hợp lệ quy định tại Thể lệ của cuộc thi theo đề xuất của Trưởng Ban Giám khảo;

3. Kiểm tra, giám sát việc tổ chức chấm bài dự thi; quyết định việc chấm kiểm tra (trong trường hợp cần thiết);

4. Chỉ đạo, giải quyết các vấn đề vướng mắc, khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức chấm bài dự thi;

5. Công nhận kết quả chấm điểm và quyết định việc xếp giải bài dự thi.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn, trách nhiệm của Trưởng Ban Giám khảo và thành viên Ban Giám khảo**

1. Trưởng Ban Giám khảo và các thành viên Ban Giám khảo phải là các chuyên gia am hiểu về pháp luật, có tinh thần trách nhiệm cao.

2. Trưởng Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức việc chấm bài dự thi; sắp xếp, bố trí thành viên Ban Giám khảo chấm bài dự thi theo đúng quy định của Quy chế này;

b) Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc chấm bài dự thi; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chấm bài dự thi;

c) Đề nghị Ban Tổ chức quyết định loại bỏ các bài dự thi không hợp lệ theo Thể lệ cuộc thi mà thành viên Ban Giám khảo phát hiện được trong quá trình chấm bài dự thi;

d) Trình Ban Tổ chức kết quả chấm điểm bài dự thi;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấm bài dự thi theo yêu cầu của Ban Tổ chức;

e) Thực hiện trách nhiệm của thành viên Ban Giám khảo khi tham gia chấm bài dự thi.

2. Thành viên Ban Giám khảo có trách nhiệm sau đây:

a) Tiếp nhận đáp án, tài liệu phục vụ việc chấm bài dự thi;

b) Tiếp nhận bài dự thi để chấm theo phân công của Trưởng Ban Giám khảo; thực hiện việc chấm, cho điểm đối với bài dự thi theo Quy chế này;

c) Phát hiện, kiến nghị với Trưởng Ban Giám khảo xử lý các bài dự thi vi phạm Thể lệ cuộc thi trong quá trình thực hiện chấm bài dự thi;

d) Tuân thủ các quy định về chấm bài dự thi theo quy định tại Quy chế này;

đ) Đánh giá kết quả bài dự thi công tâm, chính xác, khách quan, công bằng, đúng đáp án, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Ban Tổ chức về cách đánh giá và cho điểm đối với bài dự thi; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Giám khảo về những vấn đề phát sinh trong quá trình chấm bài dự thi;

e) Bảo đảm tiến độ chấm bài dự thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo;

g) Giữ gìn, bảo quản, chuyển lại bài dự thi và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban Giám khảo;

h) Thành viên Ban Giám khảo vắng mặt tại buổi chấm bài dự thi phải thông báo trước cho Trưởng Ban Giám khảo. Trường hợp Trưởng Ban Giám khảo vắng mặt phải thông báo trước cho Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi;

i) Được hưởng thù lao và chế độ theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo**

1. Tham mưu, giúp việc Ban Giám khảo trong quá trình chấm bài dự thi.

2. Tiếp nhận, lập danh sách và tổng hợp kết quả tiếp nhận bài dự thi; rà soát, phân loại, phát hiện và đề xuất Trưởng Ban Giám khảo đề nghị Ban Tổ

chức xem xét, quyết định loại bỏ các bài dự thi không hợp lệ theo Thể lệ của cuộc thi.

3. Lập danh sách các bài dự thi không hợp lệ theo Thể lệ của cuộc thi do Giám khảo phát hiện trong quá trình chấm bài dự thi báo cáo Trưởng Ban Giám khảo đề nghị Ban Tổ chức xem xét, quyết định loại bỏ.

4. Thu phiếu chấm điểm bài dự thi, xử lý kỹ thuật về chênh lệch điểm và tổng hợp kết quả chấm điểm bài dự thi báo cáo Trưởng Ban Giám khảo; lập danh sách bài dự thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp.

5. Ghi biên bản chấm bài dự thi; chuẩn bị tài liệu, báo cáo để Trưởng Ban Giám khảo báo cáo Ban Tổ chức cuộc thi.

6. Thành viên Tổ Thư ký làm việc tích cực, trung thực, khách quan và chính xác; không tiết lộ thông tin, kết quả trước khi cuộc thi kết thúc.

7. Thành viên Tổ Thư ký chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Giám khảo và Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi về việc thực hiện trách nhiệm được giao; được hưởng thù lao, chế độ theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC CHẤM BÀI DỰ THI VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ**

### **Điều 7. Các bài dự thi không hợp lệ**

1. Bài dự thi không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đối tượng dự thi là các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức, Ban Giám khảo hoặc không phải là đối tượng dự thi được quy định tại Thể lệ cuộc thi;

b) Không bảo đảm yêu cầu về nội dung, hình thức, thời gian gửi bài dự thi theo quy định tại Thể lệ cuộc thi;

2. Việc quyết định bài dự thi không hợp lệ ở cấp nào do Ban Tổ chức cuộc thi ở cấp đó xem xét, quyết định. Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

3. Không thực hiện việc chấm đối với các bài dự thi không hợp lệ.

### **Điều 8. Tổ chức chấm bài dự thi**

1. Trước khi tổ chức chấm bài dự thi, Trưởng Ban Giám khảo quán triệt đến thành viên Ban Giám khảo Quy chế chấm bài dự thi, đáp án thang điểm, phiếu chấm điểm bài dự thi và các tài liệu phục vụ việc chấm bài dự thi.

2. Việc chấm bài dự thi được thực hiện tập trung tại một địa điểm do Ban Tổ chức bố trí. Trưởng Ban Giám khảo chỉ đạo phát bài dự thi để các Giám khảo thực hiện việc chấm bài dự thi trong từng buổi.

3. Giám khảo chấm điểm theo từng câu, từng ý của bài dự thi, tổng hợp, ghi điểm vào phiếu chấm điểm bài dự thi và ký, ghi rõ họ tên.

4. Trong quá trình chấm điểm, nếu phát hiện bài dự thi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 7 Quy chế này, thành viên Ban Giám khảo kịp thời thông báo với Tổ Thư ký để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Giám khảo xem xét, quyết định.

### **Điều 9. Phương pháp chấm điểm và cách tính điểm bài dự thi**

1. Việc chấm điểm bài dự thi được thực hiện theo đáp án, thang điểm do Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương công bố. Không trừ điểm đối với bài dự thi có từ viết tắt hoặc viết các nội dung khác với đáp án.

2. Trong trường hợp điểm của bài dự thi giữa các Giám khảo chênh lệch nhau đến 10 điểm thì điểm bài dự thi là điểm trung bình cộng của hai Giám khảo. Trường hợp điểm của bài dự thi giữa các Giám khảo chênh lệch nhau trên 10 điểm thì báo cáo Trưởng Ban Giám khảo để phân công 01 Giám khảo chấm lại. Điểm của bài dự thi là điểm trung bình cộng của 03 Giám khảo.

### **Điều 10. Quy trình chấm bài dự thi vòng sơ khảo**

1. Bài dự thi vòng sơ khảo được chấm như sau:

a) Chấm điểm toàn bộ các bài dự thi hợp lệ (bài dự thi không thuộc trường hợp quy định tại Điều 7 Quy chế này);

b) Trưởng Ban Giám khảo tổ chức bốc thăm các cặp Giám khảo chấm bài dự thi (mỗi cặp 02 người); mỗi bài dự thi được 02 Giám khảo cùng cặp chấm độc lập và cho điểm trong phiếu chấm điểm bài dự thi;

c) Căn cứ kết quả chấm điểm của các cặp chấm, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo lập danh sách bài dự thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp theo quy định của Thể lệ cuộc thi trình Trưởng Ban Giám khảo gửi Ban Tổ chức cuộc thi xem xét, quyết định lựa chọn bài dự thi gửi về chấm ở vòng chung khảo hoặc xem xét, trao giải (nếu có).

2. Đối với các bài thi dự kiến gửi về chấm ở vòng chung khảo hoặc xem xét, trao giải (nếu có), Ban Tổ chức có thể quyết định chấm kiểm tra theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

3. Ban Tổ chức cuộc thi vòng sơ khảo xem xét, quyết định lựa chọn bài dự thi gửi về chấm ở vòng chung khảo hoặc trao giải (nếu có). Trường hợp bài dự thi có số điểm bằng nhau, việc xem xét, quyết định lựa chọn bài dự thi gửi về chấm ở vòng chung khảo hoặc trao giải do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định theo

thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 5 Điều 12 Quy chế này. Quyết định của Ban Tổ chức cuộc thi là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

### **Điều 11. Quy trình chấm bài dự thi vòng chung khảo**

1. Bài dự thi vòng chung khảo được chấm như sau:

a) Chấm điểm toàn bộ bài dự thi hợp lệ do Ban Tổ chức cuộc thi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Tổ chức cuộc thi Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, bài dự thi của người Việt Nam ở nước ngoài được lựa chọn gửi về chấm chung khảo theo quy định của Thể lệ cuộc thi;

b) Trưởng Ban Giám khảo tổ chức bốc thăm các cặp Giám khảo chấm bài dự thi (mỗi cặp 02 người); mỗi bài dự thi được 02 Giám khảo cùng cặp chấm độc lập và cho điểm trong phiếu chấm điểm bài dự thi;

c) Căn cứ kết quả chấm điểm của các cặp chấm, Tổ Thư ký giúp việc Ban Giám khảo lập danh sách bài dự thi theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp theo quy định của Thể lệ cuộc thi trình Trưởng Ban Giám khảo gửi Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương xem xét, quyết định lựa chọn bài dự thi đạt giải.

2. Đối với các bài dự thi dự kiến đạt giải, Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương có thể xem xét, quyết định chấm kiểm tra theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

3. Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương xem xét, quyết định trao giải thưởng đối với bài dự thi đạt giải ở vòng chung khảo. Trường hợp bài dự thi có số điểm bằng nhau, việc xem xét, quyết định trao giải thưởng do Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương quyết định theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 5 Điều 12 Quy chế này. Quyết định của Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành.

### **Điều 12. Chấm kiểm tra, xếp giải vòng sơ khảo, chung khảo**

1. Việc chấm kiểm tra vòng sơ khảo, chung khảo được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có khiếu nại, tố cáo về điểm bài dự thi;

b) Các thành viên Ban Giám khảo không thống nhất được số điểm chấm bài dự thi;

c) Ban Tổ chức cuộc thi xét thấy cần thiết.

2. Việc chấm kiểm tra được thực hiện bởi 02 Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi lựa chọn trong số thành viên Ban Giám khảo chưa tham gia chấm bài dự thi đó. Quy trình chấm kiểm tra được thực hiện như chấm lần đầu.

3. Trong trường hợp có sự chênh lệch điểm giữa chấm kiểm tra và chấm lần đầu thì xử lý như sau:

a) Chênh lệch đến 10 điểm thì điểm của bài dự thi là điểm chấm lần đầu;

b) Chênh lệch trên 10 điểm đến dưới 15 điểm sẽ lấy điểm trung bình cộng của 02 lần chấm;



c) Chênh lệch từ 15 điểm trở lên sẽ tổ chức đối thoại giữa 02 cặp chấm. Điểm sau đối thoại và quyết định của Trưởng Ban Giám khảo sẽ là điểm cuối cùng của bài dự thi.

Trong trường hợp Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương thực hiện việc chấm kiểm tra đối với bài dự thi đã được chấm tại vòng sơ khảo thì điểm của bài dự thi là điểm chấm kiểm tra.

4. Đối với các bài dự thi tham gia vòng chung khảo được dự kiến trao giải đặc biệt, nhất, nhì phải được chấm kiểm tra bởi Hội đồng Giám khảo gồm 5 người. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể thực hiện việc chấm kiểm tra theo quy trình như sau:

a) Từng thành viên Giám khảo đọc bài dự thi, cho điểm độc lập từng bài;

b) Hội đồng Giám khảo thảo luận, đánh giá;

c) Căn cứ kết quả thảo luận, Hội đồng Giám khảo cho điểm vào phiếu điểm và chuyển cho Tổ Thư ký tổng hợp;

d) Điểm cuối cùng để làm cơ sở xét giải là điểm trung bình cộng của 5 thành viên Hội đồng Giám khảo.

5. Trong trường hợp các bài dự thi có số điểm bằng nhau và nhiều hơn số lượng giải dự kiến trao theo quy định của Thể lệ thì việc xếp giải thưởng được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Bài dự thi có số điểm cao hơn ở câu 9;

b) Bài dự thi được trình bày công phu, sáng tạo, sinh động, có nhiều tranh ảnh, tư liệu minh họa;

c) Bài dự thi đáp ứng được các tiêu chí khác do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định. /.

TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI

TRƯỞNG BAN



THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Nguyễn Thúy Hiền

**PHIẾU ĐIỂM**  
**CHẤM BÀI DỰ THI CUỘC THI TÌM HIỂU HIẾN PHÁP NƯỚC**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 2013**

**Câu 1: 5 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được 5 bản Hiến pháp	2,5đ	
- Nêu được ngày, tháng, năm thông qua các bản Hiến pháp	2,5đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 1:</b>	<b>5đ</b>	

**Câu 2: 10 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được ngày, tháng, năm có hiệu lực của Hiến pháp 2013	1đ	
- Nêu được số điều giữ nguyên, điều sửa đổi, bổ sung, điều mới	6đ	
- Nêu và giải thích lý do về điều sửa đổi, bổ sung tâm đắc nhất	3đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 2:</b>	<b>10đ</b>	

**Câu 3: 12 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được hai cách thức Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước (dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện) tại Điều 6	1đ	
- Nêu và phân tích được các hình thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp	6đ	
- Nêu và phân tích được các hình thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ đại diện	5đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 3:</b>	<b>12đ</b>	

**Câu 4: 10 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được nguồn gốc, nền tảng của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc thể hiện trong Hiến pháp 2013	2,5đ	
- Nêu được tư tưởng về sự bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, không phân biệt đối xử giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, giới	6đ	

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
tính, độ tuổi, tín ngưỡng, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc cùng nhau xây dựng và bảo vệ tổ quốc.		
- Nêu được tư tưởng đại đoàn kết dân tộc thể hiện qua quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.	1,5đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 4:</b>	10đ	

**Câu 5: 15 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001 về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, cụ thể: + Nêu được sự thay đổi trong tên gọi, vị trí của chương, số lượng điều khoản, cách thiết kế các điều khoản và nhận thức về quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 + Nêu được trách nhiệm của Nhà nước, nhận thức, tư duy mới, các nguyên tắc về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân + Nêu được một số quyền mới thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân + Nêu được các điều quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được sửa đổi, bổ sung	3đ  1,5đ 3,5đ 4đ	
- Nêu được điểm mới tâm đắc nhất và giải thích lí do tại sao	3đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 5:</b>	15đ	

**Câu 6: 12 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân	6đ	
- Phân tích điểm mới về mối quan hệ giữa Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong thực hiện quyền lực Nhà nước	6đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 6:</b>	12đ	

**Câu 7: 5 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Chi rõ cấp chính quyền địa phương	1đ	
- Nêu được vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	1đ	
- Nêu được nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương.	3đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 7:</b>	<b>5đ</b>	

**Câu 8: 5 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được trách nhiệm của đại biểu Quốc hội đối với cử tri và Nhân dân	3đ	
- Nêu được trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với cử tri và Nhân dân	2đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 8:</b>	<b>5đ</b>	

**Câu 9: 16 điểm**

Ý cho điểm	Điểm chấm ý	
	Điểm tối đa	Điểm chấm
- Nêu được trách nhiệm của Nhà nước	6đ	
- Nêu được trách nhiệm của mỗi người dân	6đ	
- Liên hệ với bản thân trong việc thi hành, bảo vệ Hiến pháp	4đ	
<b>Tổng điểm nội dung câu 9:</b>	<b>16đ</b>	

**II. ĐIỂM HÌNH THỨC BÀI DỰ THI**

	Điểm tối đa	Điểm chấm
<b>ĐIỂM HÌNH THỨC BÀI DỰ THI</b>	<b>10đ</b>	

**III. TỔNG HỢP ĐIỂM BÀI DỰ THI**

<b>ĐIỂM TOÀN BÀI THI = ĐIỂM NỘI DUNG TRẢ LỜI 09 CÂU HỎI + ĐIỂM HÌNH THỨC BÀI DỰ THI</b>
---

*Lưu ý: Các câu hỏi phân tích liên quan đến cảm nghĩ riêng của thí sinh như ý hỏi thứ 4 và 5 của câu 2, ý hỏi thứ 2 và 3 của câu 5 và câu 9 thì trường hợp không trả lời theo các ý trong đáp án, giám khảo tự cho điểm theo đánh giá của bản thân vào cột tổng điểm đối với các ý này  $\chi$*

**GIÁM KHẢO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ/UBND (Tỉnh, Thành phố).....  
BAN TỔ CHỨC CUỘC THI VIẾT  
“TÌM HIỂU HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCN  
VIỆT NAM”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
\_\_\_\_\_

**PHIẾU TỔNG HỢP ĐIỂM**  
**BÀI DỰ THI CUỘC THI VIẾT “TÌM HIỂU HIẾN PHÁP NƯỚC**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 2013”**

<i>STT</i>	<i>Họ và tên người dự thi</i>	<i>Điểm Giám khảo 1</i>	<i>Điểm Giám khảo 2</i>	<i>Điểm bài thi</i>	<i>Ghi chú</i>

**TRƯỞNG BAN GIÁM KHẢO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI TỔNG HỢP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 134/SY - UBND

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, Đ/c Minh.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 5 năm 2015

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



*Đỗ Thị Thanh*  
**Đỗ Thị Thanh**